

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh

của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn

Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu

quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương,

Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự

tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là

có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói an nhẫn Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống

là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự

tánh; tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể

nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 155

HẾT